

HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ TRÌ HOÃN TRONG TIẾNG VIỆT (Trên cứ liệu các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao)

DELAYING LANGUAGE ACTION IN VIETNAMESE
(On the evidence of the works of Vu Trong Phung, Ngo Tat To & Nam Cao)
LÊ THỊ HIỀN

(HVCH, Trường Đại học Hồng Đức)

Abstract: From the applying of action language theory and conversation theory, delaying language action has been clearly identified and categorized. We hope that these identification and classification will contribute to the deeper analysis of delaying language action with related issues such as: narration, point of view and delaying culture of Vietnamese.

Key words: language action, delaying language action, performative speech.

1. Trong sự hành chức của tiếng Việt, *trì hoãn* là một hành động ngôn ngữ khá đặc biệt. Phải ở một “tình huống” nào đó, người ta mới thực hiện việc *trì hoãn*. Để *trì hoãn*, người ta phải viện dẫn rất nhiều lí do... Và dù với lí do gì, thì người nói (người *trì hoãn*) cũng không thể thực hiện ngay việc mà đáng ra họ phải thực hiện. Vì vậy, trong một chừng mực nào đó, việc *trì hoãn* gần như là *hứa*. Về cơ bản, *hứa* có thể là *trì hoãn*, nhưng *trì hoãn* không thể là *hứa*. Bài viết sẽ vận dụng lí thuyết hành động ngôn ngữ để xác định hành động ngôn ngữ *trì hoãn* trong sự phân biệt một cách cụ thể với một hành động rất dễ nhầm lẫn với nó là *hứa* trong tiếng Việt. Tư liệu khảo sát của chúng tôi dựa trên các cứ liệu là các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao.

2. Theo *Từ điển tiếng Việt* [5], *trì hoãn* là để chậm lại, làm kéo dài thời gian. Theo cách phân loại các hành động ngôn ngữ thành 5 nhóm của Searle thì *trì hoãn* là một hành động ngôn ngữ thuộc vào nhóm kết ước (commissives). V trên cơ sở này, chúng tôi cho rằng, hành động ngôn ngữ *trì hoãn* là khi SP1 nói với SP2 sẽ thực hiện hành động, nhưng không phải tức thời, mà là một thời điểm nào đó có thể xác định hoặc không xác định trong tương lai với những điều kiện nào đó. Ví dụ :

(1) *Hắn uống được có ba hôm, hôm thứ tư thì hắn trợn mắt lên bảo con mẹ hàng rượu rằng:- Hôm nay ông không có tiền; nhà mày bán chịu cho ông một chai. Tối ông mang tiền đến trả.* (Chí Phèo, Nam Cao, tr. 43).

(2) *Quan phủ vừa co tay chỉ, vừa trả lời:- Không được! Có chồng mặc kệ có chồng. Ngày mai cho về với chồng. Ai giữ làm gì?* (Tắt đèn, Ngô Tất Tố, tr. 472).

Để xác định hành động ngôn ngữ *trì hoãn* cần căn cứ vào các tiêu chí sau:

Thứ nhất, dựa vào các biểu thức ngữ vi nguyên cấp. Ví dụ:

(3) *Xuân ngẫm nghĩ, không biết làm hại đời một người con gái tử tế thì mất mấy ngày hay chỉ độ nửa giờ thôi cũng đủ, liền đáp:- Để chốc nữa ăn trưa rồi sẽ liệu.* (Số đỏ, Vũ Trọng Phụng, tr. 309).

(4): - *Hiện giờ thì chưa được bao giờ anh ấy về đã.* (Bảy ngày trong đời, Nguyễn Thị Thu Huệ, tr.264)

Trong 2 ví dụ trên, “*Để chốc nữa ăn trưa rồi sẽ liệu*” và “*Hiện giờ thì chưa được bao giờ anh ấy về đã*” là các biểu thức ngữ vi nguyên cấp biểu thị hành động ngôn ngữ *trì hoãn*, bởi những đặc trưng của nó, gồm: kết cấu *trì hoãn*- tức bao giờ cũng không thực hiện ngay hành động mà: “*Để chốc nữa*”, “*Hiện giờ thì chưa được*”, “*Để tối...*”, “*Để mai*”, “*Ít hôm nữa*”... và nội dung *trì hoãn* - hứa: “*sẽ liệu*”, để “*anh ấy về đã*” hoặc “*sẽ làm*”, “*sẽ trả*”...

Thứ hai, căn cứ vào động từ nói năng được dùng trong lời dẫn. Hành động ngôn ngữ *trì hoãn* mà chúng tôi xem xét ở đây là hành động trong phát ngôn - lời nói của nhân vật trong tác phẩm văn học. Vì thế, sự căn cứ vào động từ nói năng được dùng trong lời dẫn là một trong những tiêu chí quan trọng để xác định hành động ngôn ngữ tạo ra lời được dẫn. Ví dụ:

(5): *Đến một cái cổng gạch lớn có dây leo, anh Hoàng giật dây chuông. Một thằng bé chạy ra lễ phép chào: - Lạ ông!* (Đôi mắt, Nam Cao, tr. 830)

Động từ nói năng “chào” trong lời dẫn giúp chúng ta biết được hành động ngôn ngữ được dẫn là hành động chào. Tuy nhiên, qua khảo sát các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Ngô Tất Tố và Nguyễn Công Hoan, chúng tôi không thấy có động từ nói năng như *trì hoãn, khát, thư (thư thư)* trong lời dẫn. Cũng cần phải nói thêm rằng, động từ *trì hoãn* không thể dùng với chức năng ngữ vi, tức không dùng ở thời điểm hiện tại, ngôi thứ nhất được. Người ta không thể nói: *Tôi xin trì hoãn...* Mà chỉ có thể nói *Tôi xin khát ... Để mai tôi sẽ trả...*

Thứ ba, căn cứ vào lời hỏi đáp. Đó là các tham thoại hỏi đáp được dẫn trong một cặp thoại. Ví dụ:

(7)... *Với cái dáng điệu có vẻ van lơn, anh Dậu hỏn hỏn thờ và đáp:*

- *Thưa ông, vì tôi đau yếu nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuế còn năm bữa nữa mới phải đăng trường kia mà!*

- *À, thuế còn năm hôm nữa mới phải đăng trường, cho nên anh không nộp vội phải không?* (Tắt đèn, Ngô Tất Tố, tr. 228).

Ở trường hợp trên, có thể căn cứ vào lời hỏi đáp “*À, thuế còn năm hôm nữa mới phải đăng trường, cho nên anh không nộp vội phải không?*” của SP2 mà xác định hành động ngôn ngữ được dẫn trong tham thoại dẫn nhập “*Thưa ông, vì tôi đau yếu nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuế còn năm bữa nữa mới phải đăng trường cơ mà*” là hành động ngôn ngữ *trì hoãn*. Rõ ràng trong tham thoại dẫn nhập, SP1 - anh Dậu cũng đã nói rất rõ “*xin ông thư cho đến mai*”. Nhưng khi chúng ta căn cứ vào cả lời hỏi đáp - tham thoại hỏi đáp “*À, thuế còn năm hôm nữa mới phải đăng trường, cho nên anh không nộp vội phải không?*” của SP2, thì việc xác định hành động ngôn ngữ “*xin ông thư cho đến mai*” là hành động ngôn ngữ *trì hoãn* sẽ chính xác và thuyết phục hơn, bởi việc “*nộp thuế*” là bắt buộc và có thể *trì hoãn* vì “*năm hôm nữa mới đăng trường*”.

Thứ ba, căn cứ vào ngữ cảnh. Có thể nói, ngữ cảnh là một tiêu chí hết sức cơ bản đối với một hành động có quá nhiều điểm tương đồng với một hành động ngôn ngữ khác, chẳng hạn như *trì hoãn* với *hứa*. Bởi *trì hoãn* cũng chính là “*hứa*” sẽ thực hiện một việc nào đó trong tương lai. Ví dụ :

(8)... *Thằng Dần tru tréo:*

- *Con không! Nào! Lúc chiều con đã bảo u lấy được tiền rồi thì đem chị ấy về đây với con kia mà! Sao u lại để chị ấy ở bên đấy?*

- *Nhưng mà cụ ấy không cho nó về, thì u làm thế nào được? Thôi con ăn mấy củ khoai cho đỡ đói, rồi nằm ngủ đi, mai kia u đưa sang chơi với chị.*

- *Con không mai kia! Nào! Nào! U phải đem ngay chị ấy về đây bây giờ để chị ấy ngủ với con!* (Tắt đèn, Ngô Tất Tố, tr 279)

Ở ví dụ trên, nếu chỉ căn cứ vào biểu thức ngữ vi “*mai kia u đưa sang chơi với chị*” mà khẳng định đây là hành động ngôn ngữ *trì hoãn* thì có lẽ chưa đủ. Bởi nếu chỉ dựa vào biểu thức ngữ vi này trong phát ngôn thì người ta có thể nói đây là hành động ngôn ngữ *hứa*. *Hứa* hay *trì hoãn* thì đều thực hiện việc “*đưa sang chơi với chị*” vào “*mai kia*”. Có thể nói, hầu như hành động ngôn ngữ *trì hoãn* đều thực hiện bằng các biểu thức ngữ vi *hứa* (*Mai tôi sẽ đến; Tháng sau tôi sẽ về...*). Chẳng có gì để đảm bảo những biểu thức ngữ vi này không phải là hành động ngôn ngữ *hứa*. Nhưng nếu như chúng ta biết thêm rằng, người nói nói “*Mai tôi sẽ đến*” là nói trong điều kiện đáng lẽ ra *anh ta phải đến hôm nay*. Hoặc “*Tháng sau tôi sẽ về*” là *trì hoãn* việc *phải về từ tháng này rồi...* thì chắc chắn đây là những biểu thức ngữ vi của hành động ngôn ngữ *trì hoãn*.

Vậy, *trì hoãn* và *hứa* khác nhau ở điểm nào? Theo chúng tôi, điểm khác biệt căn bản giữa *trì hoãn* và *hứa* chính là: *trì hoãn* là *trì hoãn* một việc phải làm nhưng chưa làm, còn *hứa* là *hứa* sẽ làm một việc nhưng có thể không phải làm (không làm). Nếu không có những hiểu biết về ngữ cảnh, về tình huống giao tiếp thì người ngoài cuộc không thể biết được người ta đang *hứa* hay *trì hoãn*.

2.3. Biểu thức ngữ vi của hành động ngôn ngữ *trì hoãn* gồm biểu thức ngữ vi *trì hoãn* tường minh và biểu thức ngữ vi *trì hoãn* nguyên cấp

Một là, trong biểu thức ngữ vi *trì hoãn* tường minh, động từ nói năng biểu thị hành động ngôn ngữ *trì hoãn* được dùng theo hiệu lực ngữ vi: SP1 + (xin) Động từ ngữ vi (*khát, thư*) + SP2 + thời gian (tương lai) + việc phải thực hiện. Ví dụ:

(9): *Chị Dậu dờ nói dờ khóc: -(...) Bây giờ, nó đã chẳng may thiệt phận, đành rằng suất sưu của nó, nhà cháu phải đóng, nhưng cháu xin các ông cho khất đến mai.* (Tắt đèn, Ngô Tất Tố, tr 274)

(10): *Vội dáng điệu có vẻ van lơn, anh Dậu hôn hén thờ và đáp:- Thưa ông, vì tôi đau yếu nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuê còn năm bữa nữa mới phải đăng trường kia mà!* (Tắt đèn, Ngô Tất Tố, 228)

Theo *Từ điển tiếng Việt* [5], thì *khất* có hai nghĩa:

1. Xin; 2. Xin được hoãn lại một thời gian đến một lúc khác sẽ trả, sẽ làm. Còn *thư* có ba nghĩa: 1. Giấy viết thư gửi người nào đó... 2. Viết thư (cho ai đó)... 3. Để cho hoãn lại, chậm lại một thời gian... Như vậy theo nghĩa 2 của từ điển thì *khất* là trì hoãn và *thư* (nghĩa 3) cũng là trì hoãn. Theo đó, *khất* và *thư* chính là các động từ nói năng biểu thị hành động nói năng trì hoãn được dùng theo hiệu lực ngữ vi một cách tường minh.

Hai là, biểu thức ngữ vi trì hoãn nguyên cấp có đặc điểm là không có động từ ngữ vi. Công thức chung của biểu thức ngữ vi trì hoãn nguyên cấp có thể được biểu thị như sau:

Dạng 1 (đầy đủ): **Thời gian (tương lai) + SP1 (hứa) + việc phải thực hiện**. Ví dụ:

(11): *Pha trầm ngâm một lát rồi gật: - Được, tí nữa tôi đi!* (Bước đường cùng, Nguyễn Công Hoan, tr 104)

Dạng 2 (rút gọn): **Thời gian (tương lai) + việc phải thực hiện**. Ví dụ:

(12): *Xuân ngẫm nghĩ, không biết muốn làm hại đời một người con gái tử tế thì mất mấy ngày hay chỉ độ nửa giờ thôi cũng đủ, liền đáp: - Để chốc nữa ăn trưa rồi sẽ liệu.* (Số đỏ, Vũ Trọng Phụng, tr.309).

Dạng 3 (tối giản): **Thời gian (tương lai)**. Ví dụ:

(13): *Nhưng chị Pha nóng ruột nói: - Để đến chiều! Thôi tôi đi đây!* (Bước đường cùng, Nguyễn Công Hoan, 124)

Đây là dạng tối giản nhất, bởi chỉ còn lại duy nhất yếu tố chỉ thời gian (*để đến chiều*). Điều đó cho thấy, ở hành động ngôn ngữ trì hoãn thời gian là yếu tố không thể thiếu trong biểu thức ở lời của hành động. Như vậy, trong hành động ngôn ngữ trì hoãn yếu tố thời gian (tương lai có thể xác định hoặc không xác định) là yếu tố quan trọng nhất. Trong các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao, các biểu thức ngữ vi trì hoãn có dạng rút gọn tối giản như thế này xuất hiện rất ít, 2/85 (chiếm 2,35 %).

2.4. Ở phát ngôn trì hoãn, kết cấu lõi đặc trưng cho hành động trì hoãn chính là biểu thức ngữ vi trì hoãn. Phát ngôn ngữ vi trì hoãn tối thiểu là phát ngôn chỉ có biểu thức ngữ vi trì hoãn. Phát ngôn ngữ vi trì hoãn mở rộng có biểu thức ngữ vi và các thành phần mở rộng. Ví dụ:

(14): Ông lão: - Chết thật... Buồn với bán... Thế thì bao giờ mong cất đầu lên cho nổi? (quay lại với thầy Thông) Ấy đấy thật là không may cho chúng tôi quá, mà lại cũng để ông mất công đợi từ này đến giờ... Thôi thì từ giờ đến mai cũng chẳng mấy chốc, xưa nay ông đã cho khất hàng tháng được thì **xin ông lại rộng nốt cho một đêm nay nữa** ... Thật quả là việc xảy ra có ông biết rõ, giá ông không có đây, có khi ông lại tưởng chúng tôi bịa đặt để cứ khất nợ ông... (Không một tiếng vang, Vũ Trọng Phụng, tr 78)

Đây là một phát ngôn ngữ vi trì hoãn có biểu thức ngữ vi trì hoãn "**xin ông lại rộng nốt cho một đêm nay nữa**" và các thành phần mở rộng: "Chết thật... Buồn với bán... Thế thì bao giờ mong cất đầu lên cho nổi? Ấy đấy thật là không may cho chúng tôi quá, mà lại cũng để ông mất công đợi từ này đến giờ... Thôi thì từ giờ đến mai cũng chẳng mấy chốc, xưa nay ông đã cho khất hàng tháng được thì... Thật quả là việc xảy ra có ông biết rõ, giá ông không có đây, có khi ông lại tưởng chúng tôi bịa đặt để cứ khất nợ ông...".

(15): - **Để lát nữa ta vào tính lại**. Không thể để cho dân đói. Đói qua quýt, đói vừa vừa, đói ít ngày còn được. Đói quá đói lâu thì không được. (Định mức, Nam Cao, tr 936).

Phát ngôn ngữ vi trì hoãn trên có biểu thức ngữ vi trì hoãn "**xin ông lại rộng nốt cho một đêm nay nữa**" và các thành phần mở rộng: "Không thể... không được".

Qua khảo sát, tỉ lệ các phát ngôn ngữ vi trì hoãn mở rộng trong truyện ngắn Nam Cao là rất cao (74/85, chiếm 87,05%). Đây là một đặc điểm rất riêng của hành động ngôn ngữ trì hoãn so với các hành động ngôn ngữ khác. Lí do trong hội thoại của các nhân vật, các phát ngôn ngữ vi trì hoãn xuất hiện nhiều: đây là hành vi có tính chất kết ước. Để kết ước hay cam kết thực hiện, người nói sẽ viện dẫn rất nhiều lí do với nhiều sự giải thích. Vì thế, hành động ngôn ngữ trì hoãn xuất hiện trong các tác phẩm này chủ yếu là các phát ngôn ngữ vi mở rộng.

2.5. Trong các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố và Nam Cao, ngoài việc sử dụng các biểu thức ngữ vi tri hoãn để thực hiện hành động tri hoãn thì SP1 có thể sử dụng các biểu thức ngữ vi của một số hành vi khác để “tri hoãn” một cách gián tiếp. Từ thực tiễn khảo sát, chúng tôi thấy hành động tri hoãn gián tiếp có thể được thực hiện dưới dạng các hành vi ở lời sau:

a. Biểu thức ngữ vi tri hoãn được thực hiện bằng hành vi chủ hướng thông báo. Ví dụ:

- **Còn nóng lắm chưa ăn được.** Con ra vườn gọi chị về cho chị ăn với không có phải tội chết, nó làm quần quật từ sáng đến giờ mà chưa được cái gì vào bụng. (Nghèo, Nam Cao, tr 18).

b. Biểu thức ngữ vi tri hoãn được thực hiện bằng hành vi chủ hướng mong ước - giá. Ví dụ:

- **Em cảm ơn anh lắm. Nhưng ... thật là khó nói.** Anh ạ, anh là một người xứng đáng, nhưng từ trước đến nay em chỉ coi anh là bạn. Còn về sau thì chẳng biết. Em thành thực mong lòng em sẽ yêu anh. **Nhưng hiện nay giá anh vui lòng đợi...** (Nhìn người ta sung sướng, Nam Cao, tr 92).

c. Biểu thức ngữ vi tri hoãn được thực hiện bằng hành vi chủ hướng an ủi. Ví dụ:

Một hôm, trong một đám khao, Lộ vừa chực ngồi cỗ thì ba người ngồi trước đứng cả lên, Lộ ngồi trơ lại một mình. Mặt hắn đỏ bừng lên. Hắn do dự một chút rồi cũng phải đứng lên nốt, mặt bên lên cúi gằm xuống đất. Chủ nhà hiểu ba anh kia có ý gai gạnh không chịu ngồi chung với mỡ. Ông tìm một người khác xếp vào cho đủ cỗ và yên ủi Lộ:

- **Chú ăn sau cũng được.** (Tư cách mỡ, Nam Cao, tr 214/215).

Mặc dù, hiệu lực ngôn ngữ tri hoãn được biểu đạt bằng nhiều hành động ngôn ngữ khác nhau như thông báo, mong ước - giá, an ủi ... nhưng khi sử dụng các hành động ngôn ngữ gián tiếp này ta luôn phải đặt chúng trong một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể (mối quan hệ giữa SP1 và SP2, ngữ huống, hiểu biết chung về tiền giả định...).

2.6. Hành động ngôn ngữ tri hoãn luôn gắn với phép lịch sự - tức luôn gắn với các IFIDS biểu thị tính lịch sự (*làm ơn, xin, lạy...*). Khi thực hiện hành động nói năng này, bao giờ người nói - SP1 cũng thể hiện thái độ “cam kết”, nên luôn tỏ ra nhún nhường - cầu xin đối với người nghe - SP2

(như các trường hợp trên). Tuy nhiên, qua tư liệu khảo sát, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, không hẳn cứ tri hoãn thì người ta phải nhún nhường cầu xin. Ví dụ:

* **Hắn hăm hăm chĩa vào mặt mẹ mà bảo rằng: - Cái giống nhà mày không ưa nhè! Ông mua chứ ông có xin nhà mày đâu! Mày tưởng ông quyết hở? Mày thử hỏi cả làng xem ông có quyết của đứa nào bao giờ không? Ông không thiếu tiền! Ông đang còn gửi đàng cụ Bá, chiều nay ông đi lấy về ông trả.** (Chí Phèo, Nam Cao, tr 43)

* **Mẹ vừa kéo vạt áo lên quệt nước mũi, vừa bảo: - Chúng cháu không dám chắc lép, nhưng quả là ít vốn.**

Hắn quát lên: - Ít vốn thì tối nay ông trả. Nhà mày đã chết ngay bây giờ hay sao?

(Chí Phèo, Nam Cao, tr 43)

3. Từ sự vận dụng lí thuyết hành động ngôn ngữ, lí thuyết hội thoại, hành động ngôn ngữ tri hoãn đã được chúng tôi đã xác định và phân loại một cách rõ ràng. Đặc biệt, trên cơ sở các tiêu chí nhận diện, chúng tôi đã phân biệt một cách rõ ràng hành động ngôn ngữ tri hoãn và hành động hứa. Chúng tôi hi vọng rằng, sự xác định và phân loại này sẽ giúp cho việc phân tích sâu hơn hành động ngôn ngữ tri hoãn với các vấn đề liên quan như: lời dẫn, điểm nhìn, văn hóa tri hoãn của người Việt ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashe R.E., (1994), *Encyclopedia of language and linguistics*, Pergamon Press, (Tài liệu dịch của GS. Đỗ Hữu Châu).
2. Hoàng Phê (chủ biên), 2011, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
3. Đỗ Hữu Châu (2005), *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
4. Mai Thị Hảo Yến (2001), *Hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao*, Luận án Tiến sĩ.

NGUỒN NGỮ LIỆU

1. Nam Cao (2013), *Tuyển tập Nam Cao*, Nxb Văn học. (Tư liệu nghiên cứu).
2. Vũ Trọng Phụng (2011), *Tuyển tập Vũ Trọng Phụng*, Nxb Văn học. (Tư liệu nghiên cứu).
3. Ngô Tất Tố (2012), *Ngô Tất Tố tuyển tập*, Nxb Văn học. (Tư liệu nghiên cứu).

(Ban Biên tập nhận bài ngày 14-07-2014)